

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13 – 01 – 2023
“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trọng Búp

Ông Y Đo Niê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 180/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà H T Byă, sinh năm 1997. Địa chỉ: Buôn G, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- Bị đơn: Ông Y T Niê, sinh năm 1990. Địa chỉ: Buôn G, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà H T1 Byă, sinh năm 1989. Địa chỉ: Buôn G, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

+ Bà H N Ksor, sinh năm 1988. Địa chỉ: Buôn G, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

+ Bà H N1 Ksor, sinh năm 1985. Địa chỉ: Buôn G, xã C, huyện

M'Đrắk, tỉnh Đăk Lăk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà H T Byă trình bày:*

Bà H T Byă và ông Y T Niê đăng ký kết hôn vào ngày 28/11/2018 tại UBND xã P, huyện M'Đrắk theo quy định của pháp luật. Việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Trong quá trình sống chung, vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó đến khoảng năm 2020 xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Y T Niê lười biếng lao động, hay đi chơi về khuya, thường xuyên uống rượu bia và chửi mắng, đánh đập bà H T Byă. Ngoài ra, ông Y T Niê luôn nghi ngờ bà H T Byă ngoại tình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong gia đình, mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Hiện tại bà H T Byă và ông Y T Niê không còn sống chung với nhau từ tháng 11/2022 đến nay.

Tình cảm giữa bà H T Byă và ông Y T Niê không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà H T đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Y T Niê để ổn định cuộc sống, làm ăn, nuôi dạy con cái.

Trong thời kỳ hôn nhân, ông bà có một con chung là Y Q Byă, sinh ngày 03/02/2019. Sau khi ly hôn, bà H T Byă có nguyện vọng nuôi con đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H T Byă không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Y T Niê trình bày:* Ông Y T Niê đồng ý với phần trình bày của bà H T về quan hệ hôn nhân và con chung. Nguyên nhân vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do bà H T Byă ngoại tình với người khác, hay đi chơi về khuya, không quan tâm đến gia đình, con cái, thường xuyên bịa chuyện gây sự với ông. Việc ông đánh bà H T Byă là có thật, đánh khoảng 02 lần nhưng chỉ đánh cảnh cáo, chưa gây ra thương tích gì. Tình cảm giữa ông và bà H T Byă vẫn còn hạnh phúc, ông Y T Niê vẫn còn thương yêu vợ, con nên ông Y Trú không đồng ý yêu cầu ly hôn của bà H T Byă.

Trường hợp nếu Tòa án giải quyết ly hôn, ông Y T Niê đồng ý giao con chung cho bà H T Byă nuôi nhưng không được quyền ngăn cản, cấm đoán việc thăm con của ông Y T Niê.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

** Người làm chứng bà H N1 Ksor trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 23/11/2022:* Bà H N1 Ksor là chủ tịch hội phụ nữ xã C, huyện M và là hàng xóm của ông Y T Niê, bà H T Byă. Trong thời gian sống chung, ông Y T Niê và bà H T Byă có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Y T Niê không chăm chỉ làm việc, còn bà H T Byă thường đi chơi với bạn bè về khuya. Ngoài ra những mâu thuẫn khác như ngoại tình, đánh đập... thì bà không biết.

** Người làm chứng bà H N Ksor trình bày:* Bà H N Ksor là chi hội trưởng chi hội phụ nữ buôn G đồng thời là hàng xóm gần nhà với vợ chồng ông Y T Niê và bà H T Byă. Trong quá trình sống chung, bà H N có chứng kiến ông Y T Niê và bà H T Byă thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng ít quan tâm đến nhau.

** Người làm chứng bà H T1 Byă trình bày:* Bà H T1 Byă là chị gái của bà H T Byă, là hàng xóm sống gần nhà của vợ chồng ông Y T Niê và bà H T Byă. Ông Y T và bà H T mâu thuẫn về tài chính, thường xuyên xảy ra chửi mắng, đánh đập nhau khi sống chung một nhà, bà H T1 Byă có chứng kiến ông Y T Niê có đánh bà H T Byă khoảng 02-03 lần tại nhà và quán Internet.

Tại phiên tòa, các đương sự giữ nguyên ý kiến trình bày, không bổ sung gì thêm.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán, thư ký chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho bà H T Byă được ly hôn với ông Y T Niê.

Về con chung: Giao con Y Q Byă sinh ngày 03/02/2019 cho bà H T Byă nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại buôn G, xã C,

huyện M, tỉnh Đắk Lắk, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H T Byă và ông Y T Niê tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28/11/2018 tại UBND xã P, huyện M'Đrắk, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu sau đó từ năm 2020 đến nay, thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông Y T Niê hay chửi mắng, đánh đập vợ nhiều lần, vợ chồng luôn nghi ngờ, không tin tưởng nhau, không quan tâm đến nhau nên từ tháng 11/2022 đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau.

Do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, xét yêu cầu ly hôn của bà H T Byă với ông Y T Niê là có căn cứ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết cho bà H T Byă được ly hôn với ông Y T Niê.

[3] Về con chung: Bà H T Byă và ông Y T Niê có một con chung là Y Q Byă sinh ngày 03/02/2019, hiện nay con đang sống cùng với bà H T, do con còn nhỏ, các đương sự không tranh chấp về việc nuôi con do đó để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần tiếp tục giao con chung cho bà H T Byă nuôi đến khi con đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Do nguyên đơn thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 220, 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H T Byă.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà H T Byă được ly hôn với ông Y T Niê.

2. Về con chung: Giao cho bà H T Byă trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Y Q Byă, sinh ngày 03/02/2019 đến khi đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình cho bà H T Byă.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- THADS huyện M;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã C, huyện M;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thu Hà